

Bản án số: 106/2019/DS-PT.
Ngày 23 - 5 - 2019.
V/v tranh chấp “hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.
Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.
Bà Trần Thị Ngọc Dung.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 3 năm 2019 và ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT - DS ngày 11 tháng 01 năm 2019, về tranh chấp “hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS - ST ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp H, xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990; cư trú tại: Số S, đường T, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Mười B, sinh năm 1975 (có mặt) và chồng là anh Dương Văn Mười M, sinh năm 1972 (có mặt); cùng cư trú tại: Ấp H, xã A, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn trình bày: Anh Mười M và chị Mười B có tham gia chơi 10 dây hụi do bà Lê Thị Hồng T làm đầu thảo cụ thể như sau:

1/ Dây 01: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 06/11/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 25 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, lần khai thứ 02 anh Mười M và chị Mười B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mười M và chị Mười B số tiền 25.120.000đ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 09 lần (02 lần hụi sống và 07 lần hụi chết), còn lại 16 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 32.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

2/ Dây 02: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 10/8/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 31 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 02 phần.

Phần 1: Tại lần khai thứ 06, anh Mười M và chị Mười B hốt hụi được 38.790.000đ, (đã trừ thảo). Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 12 lần (06 lần hụi sống và 06 lần hụi chết), còn lại 19 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 38.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

Phần 2: Tại lần khai thứ 05, anh Mười M và chị Mười B hốt hụi được 43.210.000đ, (đã trừ thảo). Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 12 lần (05 lần hụi sống và 07 lần hụi chết), còn lại 19 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 38.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

Tổng cộng dây hụi 2.000.000đ khai ngày 10/8/2014, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 76.000.000đ.

3/ Dây 03: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 10/8/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 31 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, lần khai thứ 01 anh Mười M và chị Mười B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mười M và chị Mười B số tiền 38.000.000đ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 12 lần (01 lần hụi sống và 11 lần hụi chết), còn lại 19 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 38.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

4/ Dây 04: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/4/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 22 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, lần khai thứ 03 anh Mười M và chị Mười B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mười M và chị Mười B số tiền 33.125.000đ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 16 lần (03 lần hụi sống và 13 lần hụi chết), còn lại 06 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 12.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

5/ Dây 05: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/4/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 29 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, lần khai thứ 05 anh Mười M và chị Mười B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mười M và chị Mười B số tiền 40.560.000đ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng 16 lần (05 lần hụi sống và 11 lần hụi chết), còn lại 13 lần hụi chết chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 26.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

6/ Dây 06: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 20/5/2015 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, lần khai thứ 01

anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 27.950.000đ. Dây hụi này anh Mươi M và chị Mươi B đóng 03 lần (01 lần hụi sống và 02 lần hụi chết), còn lại 23 lần hụi chết chưa đóng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại bà T số tiền 46.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

7/ Dây 07: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 20/5/2015 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 28 phần, anh Mươi M và chị Mươi B chơi 01 phần, lần khai thứ 03 anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 34.450.000đ. Dây hụi này, anh Mươi M và chị Mươi B đóng 03 lần hụi sống, còn lại 25 lần hụi chết chưa đóng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại bà T số tiền 50.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

8/ Dây 08: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 25/9/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 24 phần, anh Mươi M và chị Mươi B chơi 02 phần.

Phần 1: Tại lần khai thứ 02, anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 27.050.000đ. Sau khi hốt hụi, anh Mươi M và chị Mươi B đóng 11 lần (02 lần hụi sống và 09 lần hụi chết), còn lại 13 lần hụi chết chưa đóng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại bà T số tiền 26.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

Phần 2: Anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi tại lần khai thứ 7, sau khi trừ thảo thì giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 31.345.000đ, sau khi hốt hụi anh Mươi M và chị Mươi B đóng 11 lần (07 lần hụi sống và 04 lần hụi chết), còn lại 13 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 26.000.000đ.

Dây hụi khai ngày 25/9/2014 này tổng cộng anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ bà T số tiền 52.000.000đ.

9/ Dây 09: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 25/9/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mươi M và chị Mươi B chơi 01 phần, lần khai thứ 02 anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 30.000.000đ. Dây hụi này anh Mươi M và chị Mươi B đóng 11 lần (02 lần hụi sống và 09 lần hụi chết), còn lại 15 lần chưa đóng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại bà T số tiền 30.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

10/ Dây 10: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 28/2/2015 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mươi M và chị Mươi B chơi 01 phần, lần khai thứ 02 anh Mươi M và chị Mươi B hốt hụi, sau khi trừ thảo còn giao cho anh Mươi M và chị Mươi B số tiền 28.680.000đ. Dây hụi này anh Mươi M và chị Mươi B đóng 06 lần (02 lần hụi sống và 04 lần hụi chết), còn lại 20 lần hụi chết chưa đóng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại bà T số tiền 40.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

Tổng cộng, anh Mươi M và chị Mươi B còn nợ lại của bà T tổng số tiền hụi của 10 dây hụi tháng là 402.000.000đ.

Khi giao hụi cho anh Mươi M và chị Mươi B, bà T không làm giấy tờ giao nhận gì.

Khi anh Mươi M và chị Mươi B đóng hụi chết cho bà T, bà T nhận tiền, ghi vào sổ theo dõi, không có viết biên nhận cho phía anh Mươi M và chị Mươi B.

Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2018, bà T yêu cầu anh Dương Văn Mười M và chị Huỳnh Thị Mười B trả cho bà T số tiền hụi chết của 10 dây hụi tháng đã mãn hụi mà anh Mười M và chị Mười B đã hốt hụi nhưng chưa đóng hụi chết bà T tổng số tiền 402.000.000đ (bốn trăm lẻ hai triệu đồng).

Ngày 05/9/2018, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi khai ngày 10/8/2014 (al) với số tiền 38.000.000đ và 01 phần hụi ở dây 8 với số tiền 26.000.000đ do hai phần hụi này anh Mười M và chị Mười B không thừa nhận có tham gia. Bà T thừa nhận anh Mười M và chị Mười B có gửi cho tiền đóng hụi cho bà 62.930.000đ, tổng số tiền bà T rút lại yêu cầu là 126.930.000đ. Bà T chỉ yêu cầu anh Mười M và chị Mười B trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 275.070.000đ.

Bị đơn: Anh Dương Văn Mười M và chị Huỳnh Thị Mười B thừa nhận có tham gia chơi các dây hụi tháng do bà là Lê Thị Hồng T làm đầu thảo cụ thể như sau:

1/ Dây 01: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 06/11/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 25 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hốt được bao nhiêu tiền thì không nhớ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 14, còn lại 11 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 22.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

2/ Dây 02: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 10/8/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 31 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 02 phần.

Hụi này hốt được bao nhiêu tiền thì không nhớ nhưng đóng hụi chết cho dây hụi này đến lần thứ 17, còn 14 phần chết chưa đóng, tổng cộng dây hụi này anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền $14 \times 2.000.000đ \times 02 \text{ phần chết} = 56.000.000đ$.

3/ Dây 03: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/4/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 22 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, không nhớ hốt được bao nhiêu tiền. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 19, còn lại 03 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 6.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

4/ Dây 04: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 15/4/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 29 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hốt hụi được bao nhiêu không nhớ. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 20, còn lại 09 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 18.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

5/ Dây 05: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 20/5/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, đã hốt hụi, nhưng không nhớ được bao nhiêu. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 19, còn lại 07 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 14.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

6/ Dây 06: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 20/5/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 28 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hụi này đã hốt nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Dây hụi này anh Mười M và chị Mười B đóng

hụi chết đến lần thứ 20, còn lại 08 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 16.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

7/ Dây 07: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 25/9/2014 (âm lịch sau), 01 tháng khai một lần, hụi có 24 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hụi này đã hốt nhưng không nhớ số tiền. Sau khi hốt hụi, anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 15, còn lại 09 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 18.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

8/ Dây 08: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 25/9/2014 (âm lịch sau), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, đã hốt hụi nhưng không nhớ bao nhiêu. Dây hụi này, anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 15, còn lại 11 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 22.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2016.

9/ Dây 9: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 30/2/2015 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 26 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hụi này đã hốt nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Dây hụi này, anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 11, còn lại 15 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 30.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

10/ Dây 10: Hụi 2.000.000đ, khai ngày 06/11/2014 (âm lịch), 01 tháng khai một lần, hụi có 25 phần, anh Mười M và chị Mười B chơi 01 phần, hụi này đã hốt, nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Dây hụi này, anh Mười M và chị Mười B đóng hụi chết đến lần thứ 14, còn lại 11 lần chưa đóng, anh Mười M và chị Mười B còn nợ lại bà T số tiền 22.000.000đ, hụi này đã mãn năm 2017.

Từ năm 2016, anh Mười M và chị Mười B gửi tiền trả cho bà T được 77.000.000đ, không có biên nhận.

Anh Dương Văn Mười M và chị Huỳnh Thị Mười B chỉ đồng ý trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền hụi chết còn lại của 10 dây hụi với số tiền 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng), xin trả dần, mỗi tháng trả cho bà T số tiền 2.000.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 67/2018/DS-ST ngày 03/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T.

Buộc anh Dương Văn Mười M và chị Huỳnh Thị Mười B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền hụi chết (hụi thàng) còn nợ là 275.070.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T đối với số tiền 126.930.000đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về lãi suất đối với tiền chậm thi hành án, án phí, quyền, nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/12/2018, bị đơn chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Vợ chồng chị Mười B, anh Mười M không đồng ý trả cho bà T số tiền 275.070.000đ mà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 144.000.000đ. Vợ chồng chị Mười B, anh Mười M không đồng ý nộp 13.075.500đ

tiền án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M sửa đổi yêu cầu kháng cáo là: Chị Mười B và anh Mười M đồng ý trả bà Lê Thị Hồng T tổng số tiền hụi còn nợ là 200.000.000đ và giữ nguyên kháng cáo đối với phần án phí.

Bà Lê Thị Hồng T và anh Nguyễn Quyết Q đại diện hợp pháp cho bà T không đồng ý với kháng cáo của chị Mười B và anh Mười M được sửa đổi tại phiên tòa phúc thẩm. Bà T đồng ý giảm cho chị Mười B và anh Mười M số tiền 25.070.000đ, còn lại bà T yêu cầu chị Mười B và anh Mười M liên đới trả 250.000.000đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Kháng cáo của chị Mười B và anh Mười M không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà T giảm cho chị Mười B và anh Mười M số tiền 25.070.000đ, còn lại bà T yêu cầu chị Mười B và anh Mười M liên đới trả 250.000.000đ. Xét thấy việc bà T giảm cho chị Mười B và anh Mười M số tiền 25.070.000đ là tự nguyện. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm. Buộc chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M liên đới trả bà Lê Thị Hồng T số tiền 250.000.000đ. Do sửa án sơ thẩm nên chị Mười B và anh Mười M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục:

Bị đơn chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên kháng cáo của chị Mười B và anh Mười M được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 29/3/2019 Tòa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, nhưng cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ nên Quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa và lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2019. Đến thời gian mở phiên tòa nguyên đơn và bị đơn có mặt đầy đủ, nhưng Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử bà Trần Thị Thúy Hồng là báo cáo viên tập huấn cho Hội thẩm nhân dân, nên Tòa ra thông báo cho các bên đương sự dời thời gian xét xử vụ án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 23/5/2019 theo yêu cầu của bị đơn chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M.

- Về nội dung:

[1] Xét toàn bộ kháng cáo của chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M.

[1.1] Xét việc tại phiên phúc thẩm, vợ chồng chị Mười B và anh Mười M không đồng ý trả cho bà T số tiền 275.070.000đ mà chị Mười B và anh Mười M chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 200.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Vì, chị Mười B và anh Mười M thừa nhận có tham gia các dây hụi do bà T làm đầu thảo, chị Mười B và anh Mười M thừa nhận các dây hụi tham gia chơi, chị Mười B và anh Mười M đã hốt hụi, bà T đã giao đầy đủ tiền hụi cho chị Mười B và anh Mười M. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối chiếu với các khoản nợ theo các dây hụi nêu trên đến khi ngưng đóng có trừ vào dây hụi khai ngày 10/8/2014 (al) với số tiền 38.000.000đ và 01 phần hụi ở dây 8 với số tiền 26.000.000đ mà bà T rút yêu cầu thì chị Mười B và anh Mười M còn nợ bà T tổng số tiền 338.000.000đ.

Chị Mười B và anh Mười M trình bày sau khi ngưng đóng thì anh, chị có gửi trả bà T số tiền 77.000.000đ để đóng hụi nhưng bà T thừa nhận chỉ nhận được số tiền 62.930.000đ, chị Mười B và anh Mười M trình bày mà không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Hội đồng xét xử xác định chị Mười B và anh Mười M trả cho bà T số tiền 62.930.000đ. Cho nên số tiền hụi chị Mười B và anh Mười M còn nợ là T là: 338.000.000đ – số tiền đã trả 62.930.000đ = 275.070.000đ. Phía bà T là chủ hụi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với hụi viên, các dây hụi mà chị Mười B và anh Mười M tham gia chơi đều đã mãn nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ của mình đối với chủ hụi. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm buộc chị Mười B và anh Mười M có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số tiền hụi còn nợ 275.070.000đ là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà T đồng ý giảm cho chị Mười B và anh Mười M số tiền 25.070.000đ, còn lại bà T yêu cầu chị Mười B và anh Mười M liên đới trả 250.000.000đ là có lợi cho phía chị Mười B và anh Mười M và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên buộc chị Mười B và anh Mười M có nghĩa vụ liên đới trả bà T số tiền 250.000.000đ.

[1.2] Xét việc, vợ chồng chị Mười B, anh Mười M không đồng ý nộp 13.750.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm là không có cơ sở chấp nhận. Vì, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “bị đơn phải chịu toàn bộ tiền

án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”. Đối chiếu với quy định này thì yêu cầu của bà T được Tòa án chấp nhận thì vợ chồng chị Mười B và anh Mười M phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST ngày 03/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ như nhận định trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên án phí được tính lại như sau: 250.000.000đ x 5% = 12.500.000đ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về: Đình chỉ xét xử yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T đối với số tiền 126.930.000đ, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST ngày 03/12/2018 của Toà án nhân dân huyện Long Hồ.

Áp dụng: Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 13, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ - CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, húy, biên, phường; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng năm 2015; Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T.

Buộc chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền hụi chết (hụi thảng) còn nợ là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng T đối với số tiền 126.930.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M phải nộp 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.040.000đ (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001620 ngày 26/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả chị Huỳnh Thị Mười B và anh Dương Văn Mười M 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ theo biên lai thu số 0001995 ngày 17/12/2018.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CA TAT: 01b;
- TAND H Long Hồ: 01b;
- THADS H Long Hồ: 02b;
- Đ/sự: 03b;
- Lưu: 06b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trường